

Bản án số: 144/2017/HNGĐ - ST.

Ngày: 17/8/2017.

V/v tranh chấp: *Xin ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **TRẦN VĂN NHU.**

2- Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **CAO TRẦN KHẮC HUY** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số 476/2017/TLST-HN ngày 03 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp “**Xin ly hôn**” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **BÙI HỮU P** Sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị **NGUYỄN THỊ HIẾU** Sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh P, chị H cùng có mặt tại tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 03/7/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Bùi Hữu P trình bày:** Anh và chị H do quen biết xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2013, có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh P đến tháng 7 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, chị H đã về nhà cha mẹ ruột khoảng một tháng nay, vợ chồng chính thức ly thân từ đó cho đến nay.

- Về con chung: có 01 con chung tên Bùi Khả H, sinh ngày 03/3/2014, hiện sống với chị H.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay anh yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với chị H, đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng.

*** Theo tờ tự khai ngày 26/7/2017 và tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:** Chị và anh P do quen biết xác lập quan hệ hôn nhân năm 2013, có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh P đến tháng 7 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nhỏ, chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đó đến nay.

- Về con chung: có 01 con chung tên Bùi Khả H, sinh ngày 03/3/2014, hiện sống với chị H.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị không đồng ý ly hôn với anh P vì còn thương chồng con, mong muốn hàn gắn đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Vụ án giữa nguyên đơn anh Bùi Hữu P và bị đơn chị Nguyễn Thị H, cùng địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, về tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị H do quen biết rồi xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2013, có đăng ký kết hôn, anh chị chung sống hạnh P đến tháng 7 năm 2017 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình nên ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa hôm nay anh P cương quyết xin ly hôn, còn chị H thì không đồng ý ly hôn vì còn thương chồng con, xét thấy mâu thuẫn của anh chị chưa đến mức trầm trọng có khả năng hàn gắn đoàn tụ, mặc khác thời gian chính thức ly thân của anh chị đến nay chỉ khoảng 1 tháng, nhằm tạo điều kiện cho anh chị có thời gian hàn gắn đoàn tụ, nghĩ nên không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P là phù hợp với điều 51 luật HN-GĐ.

- Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P nên về con chung, tài sản chung, nợ chung : Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Hữu P.

Về án phí: Anh Bùi Hữu P chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, anh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07129 ngày 03/7/2017 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên anh không phải nộp tiếp.

Về quyền kháng cáo: anh P, chị H được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi Cục THA huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc